

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 220/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Vũ Đức T** - Sinh năm: 1987

- Bị Đơn: Chị **Lê Thị N** - Sinh năm: 1989

Cùng nơi cư trú: **Tổ dân phố H, phường T, thị xã N, Thanh Hóa.**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 81, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/9/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Vũ Đức T** và chị **Lê Thị N**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh **Vũ Đức T** và chị **Lê Thị N** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh **T** và chị **N** có 03 con chung là: **Vũ Đức H**, sinh ngày 28/02/2008; **Vũ Đức Tài A**, sinh ngày 15/9/2011 và **Vũ Đức Minh T1**, sinh ngày 09/11/2014. Anh chị thống nhất: Giao cả ba cháu **Vũ Đức H**, **Vũ Đức Tài A** và **Vũ Đức M** cho chị **Lê Thị N** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh **Vũ**

Đức T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị **N** cho mỗi cháu 850.000đ (tám trăm năm mươi nghìn đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2024 cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi.

Anh **T** có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản và công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh **Vũ Đức T** tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002916 ngày 12/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Anh **T** đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,9. Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- VKSND TX. Nghi Sơn;
- UBND xã C (nơi ĐKKH);
- Cơ quan THADS TX. Nghi Sơn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Huyền